

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2019-2020

Khoa: Khoa học cơ bản (Ngôn ngữ Anh)

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu			
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Cao đẳng															
Ngành: Tiếng Anh															
1	17C1-NNA1	35	27	0	0,00	0	0,00	33	94,29	0	0,00	2	5,71	0	
2	18C1-NNA1	47	21	1	2,13	1	2,13	9	19,15	35	74,47	1	2,13	0	
3	19C1-NNA1	59	29	3	5,08	2	3,39	8	13,56	35	59,32	0	0,00	11	
CỘNG 03 Lớp		141	77	4	2,84	3	2,13	50	35,46	70	49,65	3	2,13	11	
Trung cấp															
Ngành: Tiếng Anh															
1	17T4-NNA1	51	29	0	0,00	2	3,92	8	15,69	41	80,39	0	0,00	0	
2	18T4-NNA1	41	24	0	0,00	3	7,32	1	2,44	37	90,24	0	0,00	0	
3	18T4-NNA2	42	30	0	0,00	4	9,52	4	9,52	33	78,57	1	2,38	0	
4	18T4-NNA3	38	22	0	0,00	0	0,00	4	10,53	32	84,21	2	5,26	0	
5	19T4-NNA1	56	34	0	0,00	3	5,36	6	10,71	43	76,79	4	7,14	0	

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
6	19T4-NNA2	52	37	0	0,00	0	0,00	8	15,38	44	84,62	0	0,00	0
7	19T4-NNA3	57	32	0	0,00	0	0,00	6	10,53	43	75,44	8	14,04	0
CỘNG 07 Lớp		337	208	0	0,00	12	3,56	37	10,98	273	81,01	15	4,45	0
10	TỔNG CỘNG (10 LỚP)	478	285	4	0,84	15	3,14	87	18,20	343	71,76	18	3,77	11

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



* Đinh Hồng Minh

- Từ TB trở lên	449	93,93
- Yếu	18	3,77
- Không xếp loại	11	2,30